

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 199/2021/HSPT

Ngày 15 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hữu và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2021/TLPT-HS ngày 28/6/2021, đối với bị cáo Dương Đình T về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của người bị hại ông Dương Văn T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo: Dương Đình T, sinh năm 1960, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Dương Văn Đ (đã chết), con bà Nguyễn Thị B, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại kháng cáo: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/10/2020, Dương Đình T chở mẹ ruột là bà Nguyễn Thị B đến cửa hàng tạp hóa “H” thuộc thôn A, xã N, huyện C. Trên

đường đi, T gặp em trai là ông Dương Văn T1, thì ông T nói với ông T1 là về nhà lấy bao gạo trả lại cho bà B. Khi đi đến trước cửa tiệm tạp hóa, ông T dừng xe lại rồi đi vào mua thuốc lá còn ông T1 và bà B đứng trước quán nói chuyện với nhau. Lúc này, ông T1 hỏi bà B “*Tiền các cháu cho đâu hết rồi*” và hướng mặt về phía ông T nói lớn “*Thằng này lấy ăn mất rồi hay sao?*”, bà B trả lời “*Tiền đang ở đây, ai lấy của tôi*”. Nghe vậy, ông T1 chỉ tay về phía bà B và nói “*Có gì thì nói cho đúng*” thì bà B nói “*Tao cầm gậy tao dúi mày đấy*” đồng thời giơ gậy chỉ vào người ông T1. Ông T thấy vậy nên ra đứng đối diện với ông T1, ông T1 liền quay sang nói với ông T “*Tiền của bà trả cho bà để bà tiêu*”, sau đó giữa ông T1 và ông T cãi nhau qua lại thì ông T dùng tay phải nắm 03 cái trứng vào vùng hàm phải của ông T1; bị đánh, ông T1 lấy mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đánh về phía ông T nhưng không trúng, làm mũ bảo hiểm rơi xuống nền xi măng bể vỡ. Ông T1 lao đến ôm, vật ông T xuống nền xi măng, thì được mọi người can ngăn nên ông T1 và ông T không đánh nhau nữa. Sau đó, ông T1 được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa G, thành phố B1.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 72/TgT-TTPY, ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ1, kết luận: Ông Dương Văn T1 bị tổn thương cơ thể 17%. Vật tác động: Vật tày.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HSST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố bị cáo Dương Đình T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

- Bác một phần yêu cầu của ông Dương Văn T1 yêu cầu bị cáo Dương Đình T phải bồi thường 119.004.521 đồng.

- Buộc bị cáo Dương Đình T phải bồi thường cho ông Dương Văn T1 30.995.479 đồng tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 22.000.000 đồng mà bị cáo Dương Đình T đã nộp bồi thường cho ông T1 để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2021 người bị hại Dương Văn T1 kháng cáo với nội dung: Tăng hình phạt và tăng bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Đình T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp; toàn bộ các chi phí thực tế hợp lý đã được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại không cung cấp được thêm hóa đơn, chứng từ nào mới. Riêng số tiền làm 02 cái răng mà người bị hại yêu cầu, nhưng trên thực tế người bị hại chưa làm lại răng, vì vậy cần tách ra để giải quyết sau.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Văn T1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì; Người bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo, tăng phần bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Do phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống nên ngày 21/10/2021, bị cáo T có hành vi dùng tay phải đâm 03 cái vào vùng hàm mặt bên phải của ông Dương Văn T1. Hậu quả làm cho ông T1 bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Đình T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại về mức hình phạt đối với bị cáo: HĐXX thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người cao tuổi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi khi đã có lời nói xúc phạm bị cáo (vu cho bị cáo ăn chặn tiền của mẹ) làm cho bị cáo bức xúc. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ. HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người bị hại - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông T1 kháng cáo yêu cầu tiền công chăm sóc cho người nuôi dưỡng và cho bản thân ông thì được cấp sơ thẩm chấp nhận tiền công cho người nuôi, còn bản thân ông đã được hưởng chế độ hưu trí nên không được tính là hợp lý; yêu cầu tiền đi lại là 2.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.000.000 đồng, các khoản tiền này đã được cấp sơ thẩm chấp nhận. Tuy nhiên tiền viện phí điều trị thực tế là 10.448.149 đồng, nhưng cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường 7.195.479 đồng là chưa thỏa đáng. Do vậy, cần buộc bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại 3.252.670 đồng tiền viện phí điều trị là phù hợp. Riêng số tiền làm 02 cái răng mà người bị hại yêu cầu, nhưng trên thực tế người bị hại chưa làm lại răng nên chưa xác định được thiệt hại thực tế là bao nhiêu, vì vậy cần tách ra để giải quyết khi có hóa đơn, chứng từ và người bị hại có đơn yêu cầu bồi thường.

Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Từ phân tích trên HĐXX có đủ căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Văn T1 số tiền 34.448.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 22.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp để bồi thường cho ông T1 để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do bị cáo Dương Đình T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại ông Dương Văn T1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về trách nhiệm dân sự.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Đình T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 46, điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Dương Đình T phải bồi thường cho ông Dương Văn T1 số tiền 34.448.000 đồng (Ba mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng). Bị cáo được khấu trừ 22.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường cho ông Dương Văn T1 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông Dương Văn T1 12.448.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Ông Dương Văn T1 được nhận số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, mà bị cáo Dương Đình T đã nộp bồi thường theo biên lai thu số 60AA/2021/0000751 ngày 22/4/2021.

Ông Dương Văn T1 được quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường tiền chi phí làm 02 cái răng sau khi ông đã điều trị.

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã N, huyện C;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức